

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/DS-ST

Ngày: 27-9-2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Nguyên, bà Lê Thị Tuyết Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Huỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 126/2024/TLST-DS ngày 17/6/2024, về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-DS ngày 26/8/2024, quyết định hoãn phiên tòa số 48/2024/QĐST-DS ngày 11/9/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (Tên viết tắt: S1)**

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc

Đại diện hợp pháp:

- Ông Nguyễn Minh H – Phó Giám đốc chi nhánh L, kiêm trưởng phòng G (Văn bản ủy quyền số 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023).

- Chị Ngô Thị Cẩm H1 (văn bản ủy quyền ngày 29/3/2024)

Địa chỉ: Lầu H, 266 - B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh **Cao Thanh N** – sinh năm 1985.

Cư trú: Tô A, ấp E, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(*Có mặt đại diện nguyên đơn, vắng mặt bị đơn*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/10/2022, anh N có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh N, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, anh N đã thực hiện rút hết tiền mặt 50.000.000 đồng và thường xuyên trễ hạn thanh toán.

Anh N đã thanh toán được số tiền 4.636.372 đồng. Từ ngày 10/07/2023 đến nay, qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở, gọi điện (không nghe máy) nhưng anh N vẫn không có thiện chí trả nợ.

Do anh N vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đề nghị Tòa án buộc anh Cao Thanh N phải có trách nhiệm thanh toán cho S1 toàn bộ nợ tạm tính đến hết ngày 27/9/2024 là 74.683.757 đồng (nợ gốc: 45.363.628 đồng, nợ lãi: 29.320.129 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 27/9/2024 cho đến khi anh Cao Thanh N trả xong các khoản nợ nêu trên theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký.

Về án phí: Yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Trong quá trình tiến hành tố tụng bị đơn anh Cao Thanh N vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt đã được triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có đơn xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Các tài liệu, chứng cứ các đương sự giao nộp và Tòa án thu thập thì Tòa án đã ra thông báo cho các bên đương sự biết đồng thời tiến hành mở phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ra thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho những người vắng mặt theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S . Cụ thể:

- Buộc anh Cao Thanh N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 27/9/2024 là 74.683.757 đồng (nợ gốc: 45.363.628 đồng, nợ lãi: 29.320.129 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay.

- Về án phí: Anh Cao Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng S1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét thấy, anh N có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo qui định tại các 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự: Ngân hàng S1 khởi kiện anh N trên cơ sở Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết. Căn cứ khoản 3, Điều 26, Điều 30, Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” và xác định Ngân hàng S1 là nguyên đơn, anh N là bị đơn.

[1.3]. Anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để hòa giải mà vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy, theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

[1.4]. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Về hình thức của Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng S1 và anh N:

Ngân hàng S1 là tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật các Tổ chức Tín dụng và các quy định khác của pháp luật và được phép cấp tín dụng tiêu dùng.

Tại thời điểm ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 11/10/2022, anh N đã cung cấp các giấy tờ tùy thân, ký tên vào hợp đồng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) từ đó thể hiện việc ký kết hợp đồng dựa trên cơ sở tự nguyện và người ký kết hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Do đó, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 11/10/2022 đã ký kết đảm bảo về mặt hình thức và có hiệu lực kể từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại các Điều 385; Điều 398; Điều 463; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[2.2]. Về thực hiện hợp đồng và nghĩa vụ thanh toán:

Căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 11/10/2022, bảng kê tính lãi của ngân hàng nên có cơ sở xác định Ngân hàng S1 đã ký kết Hợp đồng và

cấp thẻ tín dụng cho anh N số tiền 50.000.000 đồng . Tạm tính đến ngày 27/9/2024 anh N còn nợ Ngân hàng S1 số tiền nợ gốc là 45.363.628 đồng.

Do anh N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng S1 đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn và khởi kiện là có căn cứ theo thỏa thuận giữa hai bên và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010.

[2.3]. Về yêu cầu trả nợ gốc: Xét bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng. Do đó, Ngân hàng S1 yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả nợ gốc của Hợp đồng tín dụng ngày 11/10/2022 với số tiền 45.363.628 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 351; Điều 357; Điều 466; Điều 468; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[2.4]. Về yêu cầu trả tiền lãi: Số tiền lãi quá hạn Ngân hàng S1 yêu cầu anh N thanh toán được tính dựa vào sự thỏa thuận giữa các bên tại Hợp đồng tín dụng ngày 11/10/2022; thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010.

Do đó, yêu cầu của Ngân hàng S1 về việc anh N có nghĩa vụ trả số tiền nợ lãi trong hạn, quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/9/2024) là 29.320.129 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5]. Xét yêu cầu của Ngân hàng S1 về việc yêu cầu anh N tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 27/9/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này phù hợp với thỏa thuận của các bên được quy định tại Hợp đồng tín dụng ngày 11/10/2022 nên có cơ sở để chấp nhận.

[2.6] Xét anh N vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của Ngân hàng S1. Vì vậy, Ngân hàng S1 yêu cầu Tòa án buộc anh N thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 171; Điều 177; Điều 179; Điều 184, Điều 196; Điều 208; Điều 220; Điều 227, Điều 228, Điều 233; Điều 235; Điều 238; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 351, Điều 357, Điều 385, Điều 398, Điều 401, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng N1 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

- Điều 7, Điều 8, Điều 10 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Luật Phí và Lệ phí năm 2016;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (Viết tắt: Ngân hàng S1).

Buộc anh Cao Thanh N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 27/9/2024 là 74.683.757 đồng (nợ gốc: 45.363.628 đồng, nợ lãi: 29.320.129 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

- Anh Cao Thanh N phải chịu là 3.734.188 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng S1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.538.000 đồng, theo biên lai thu số 0013229 ngày 14/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Các đương sự thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung

năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Ngân hàng S1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu HS – LT.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tuấn